

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MAI S
TỈNH S LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2019/HS-ST
Ngày 17 tháng 4 năm 2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI S - TỈNH S LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Thị Thanh Nga

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Đức Việt

Ông Cầm Văn Tổ

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Hồng Vân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh S La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mai S, tỉnh S La, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2019/HSST ngày 18 tháng 3 năm 2019 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 19/2019/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Hồng S. Giới tính: Nam. Tên gọi khác: Không. Sinh ngày 25 tháng 5 năm 2000 tại huyện Mai S, tỉnh S La. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Nơi đăng ký HKTT và nơi ở hiện nay: Tiểu khu A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh S La. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ học vấn: 8/12. Chức vụ Đảng phái, đoàn thể: Không. Con ông Nguyễn Hồng T và bà Nguyễn Thương H. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/01/2019, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ, tạm giam công an huyện Mai S. Có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

+ Anh Đỗ Việt H, sinh năm 1989. Trú tại: Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

+ Chị Trịnh Nhật T, sinh năm: 1993. Trú tại: Tiểu khu A, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La. Vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Văn L. Sinh năm 1983. Trú tại: Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 24.12.2018 Nguyễn Hồng S, cư trú tại tiểu khu A, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh S La ngủ một mình tại lán trông coi vườn của gia đình bác ruột là Nguyễn Thị Ngân thuộc tiểu khu D, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 25.12.2018 S đi bộ từ lán nương của gia đình Ngân đến nhà ở của gia đình Trịnh Nhật T, thuộc tiểu khu D, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La (là chị họ của S) với mục đích trộm cắp tài sản bán lấy tiền tiêu sài cá nhân. Đến nơi thấy cổng và cửa nhà T mở, S đi và vào phòng khách thấy không có tài sản gì có giá trị nên đã đi theo cầu thang lên tầng 02 vào phòng thờ. Tại phòng thờ S không thấy có tài sản gì nên đã đi theo cầu thang lên mái nhà và để đôi dép nhựa nhãn hiệu M fashion màu đỏ S đang đi tại cầu thang và đi chân đất xuống tầng 1, đi theo hành lang thấy Thư đang nằm ngủ trong phòng, S đi vào phòng ngủ bên cạnh (cửa phòng không khóa) thấy trên bàn gỗ ép kê sát tường, cạnh giường có chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS, màu đen bạc, dây sạc và chuột điều khiển loại có dây, màu vàng vẫn cắm ở máy tính (máy tính và chuột điều khiển do Thư mượn của Đỗ Việt H, trú tại Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La để sử dụng) và thấy 01 túi màu đen nhãn hiệu Vaio, S lấy chiếc máy tính cùng với dây sạc, chuột điều khiển cho vào túi xách màu đen nhãn hiệu Vaio khoác lên vai, sau đó S đi xuống bếp ra khu vực nhà vệ sinh của gia đình Thư, thấy có đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger để ở cạnh cửa nên S đi vào chân và đi ra khu đất trống sau nhà Thư thì thấy bà ngoại của S là Võ Thị Hương, sinh năm 1938 đang ngồi xem ti vi trong nhà cạnh nhà của Thư, nên S quay lại đi vào bếp qua cửa chính ra ngoài đường quốc lộ 6A đón xe taxi đến cửa hàng mua bán máy tính của gia đình Đào Văn L, thuộc Tiểu khu C, thị trấn H, huyện Mai S, tỉnh S La bán chiếc máy tính cùng dây sạc, chuột điều khiển và túi xách cho Lâm với số tiền 4.200.000 đồng, sau đó đi taxi xuống khu vực ngã ba thuộc Tiểu khu A, xã N, huyện Mai S, tỉnh S La rồi tiếp tục đón xe khách đi xuống Hà Nội chơi và tiêu sài hết số tiền trên.

Căn cứ vào kết quả điều tra ngày 02.01.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S triệu tập Nguyễn Hồng S đến làm việc S đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của gia đình Trịnh Nhật T vào ngày 25.12.2018.

Vật chứng thu giữ: 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu M fashion màu đỏ, dài 27cm, gót rộng 8cm tại hiện trường; Thu giữ của Nguyễn Hồng S 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger, 01 quần dài vải nỉ màu xám; Thu giữ của Đào Văn L: 01 chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K46 CA code i7 màu đen bạc màn hình 14 inch (kèm theo dây sạc máy tính), 01 chuột điều khiển máy tính có dây màu vàng, 01 túi xách màu đen, loại túi đựng máy tính có dây đeo.

Ngày 02.01.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S đã yêu cầu hội đồng định giá tài sản huyện Mai S tiến hành định giá tài sản đối với tài sản do Nguyễn Hồng S trộm cắp vào ngày 25.12.2018.

Ngày 03.01.2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Mai S ra bản kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐĐG kết luận: *“Chiếc máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K46CA code i7, màu đen bạc màn hình 14 inch (kèm theo dây sạc máy tính) 01 chuột điều khiển máy tính loại có dây, màu vàng, 01 túi xách màu đen, loại túi đựng máy tính có dây đeo và 01 đôi dép nhựa màu đen, nhãn hiệu Tiger tổng giá trị 4.621.000 đồng”*.

Ngày 17.01.2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mai S đã ra quyết định xử lý vật chứng số 308, trao trả 01 cặp vải đựng máy tính màu đen có dây đeo chéo nhãn hiệu VAIO, 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger cho Trịnh Nhật T quản lý và sử dụng, trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS k46CA code i7 màu đen bạc màn hình 14 inch kèm theo sạc pin, 01 chuột điều khiển máy tính màu vàng có dây cho Đỗ Việt H, quản lý và sử dụng.

Tại phiên toà bị cáo Nguyễn Hồng S đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bản cáo trạng số 19/CT-VKS ngày 18.3.2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồng S về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Sau khi kết thúc phần thẩm vấn, đại diện Viện kiểm sát trình bày lời luận tội đối với bị cáo và đã giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội Trộm cắp tài sản.

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S từ 06 tháng đến 09 tháng tù giam.

Về hình phạt bổ sung: Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

Về vật chứng: áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015: Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 cặp vải đựng máy tính màu đen có dây đeo chéo nhãn hiệu VAIO, 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger cho Trịnh Nhật T quản lý và sử dụng; trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS k46CA code i7 màu đen bạc màn hình 14 inch kèm theo sạc pin, 01 chuột điều khiển máy tính màu vàng có dây cho Đỗ Việt H quản lý và sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Mfashion, dài 27cm, gót rộng 8cm, đã qua sử dụng cũ; 01 quần dài, loại quần nỉ màu xám, đã qua sử dụng cũ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường cho người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền là 5.000.000 đồng.

Chấp nhận việc bị hại không đề nghị bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Điều 21, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Hồng S tự bào chữa: Nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt, người bị hại Trịnh Nhật T đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: nhất trí với nội dung luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mai S, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai S, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác trong quá trình điều tra, truy tố, và tại phiên tòa hôm nay không có người nào có ý kiến hoặc khiến

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Hồng S thì thấy rằng: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận: Ngày 25.12.2018, lợi dụng sơ hở trong việc quản lý tài sản của Trịnh Nhật T, Nguyễn Hồng S đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS K46 CA code i7 màu đen bạc màn hình 14inch kèm theo sạc pin, 01 chuột điều khiển có dây màu vàng, cặp vải đựng máy tính nhãn hiệu VAIO, 01 đôi dép nhựa nhãn hiệu Tiger trị giá 4.621.000 đồng.

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Qua tranh luận tại phiên tòa không có gì mâu thuẫn. Như vậy đã có đầy đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Hồng S đã phạm vào tội Trộm cắp tài sản. Với việc trộm cắp tài sản có giá trị 4.621.000 đồng thì Viện kiểm sát truy tố và tòa án xét xử bị cáo về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là chính xác, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, không oan sai cho bị cáo.

Điều 173 BLHS năm 2015 quy định: Tội Trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét thấy tính chất, mức độ nghiêm trọng của tội phạm, Hội đồng xét xử thấy rằng: hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự. Biết hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật, nhưng do muốn có tiền tiêu sài cho bản thân nên bị cáo đã phạm tội với lỗi cố ý.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi bị phát hiện bị cáo đã ra cơ quan điều tra để tự thú hành vi của mình; đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự sẽ được Hội đồng xét xử áp dụng khi lượng hình đối với bị cáo.

Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Tuy nhiên, tại địa phương không phải là công dân tốt chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật. Theo biên bản xác minh ngày 03.01.2019 tại công an thị trấn Y, huyện Y cho thấy: bị cáo Nguyễn Hồng S thường xuyên bỏ nhà đi lang thang, có biểu hiện trộm cắp tài sản. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: Quá trình điều tra và thẩm vấn công khai tại phiên tòa thấy rằng. Bị cáo sống chung với bố, không có tài sản gì có giá trị. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo, vì có áp dụng thì bị cáo cũng không có khả năng để thi hành.

[6] Về hành vi của Đào Văn L quá trình điều tra xác định: Khi S mang máy tính trộm cắp đến bán, Lâm đã đồng ý mua và giao cho S 4.200.000 đồng. Quá trình mua bán Lâm không biết nguồn gốc chiếc máy tính là do S trộm cắp mà có. Nên hành vi của Lâm không cấu thành tội chứa chấp hoặc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cần chấp nhận.

[6] Về vật chứng của vụ án:

Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 cặp vải đựng máy tính màu đen có dây đeo chéo nhãn hiệu VAIO, 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger; 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS k46CA code i7 màu đen bạc màn hình 14 inch kèm theo sạc pin, 01 chuột điều khiển máy tính màu vàng có dây. Toàn bộ vật chứng trên đã được trao trả lại cho bị hại Trịnh Nhật T và Đỗ Viết Hùng. Việc trao trả của cơ quan điều tra là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Cần chấp nhận.

Vật chứng còn lại gồm 01 đôi dép và 01 quần dài thu giữ của bị cáo không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Trịnh Nhật T và Đỗ Việt H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan Đào Văn L đề nghị bị cáo phải bồi hoàn tiền mua máy tính và sửa chữa, nâng cấp máy tính với tổng số tiền là 5.000.000đ. Tại phiên tòa, bị cáo đã nhất trí yêu cầu của anh Lâm. Do vậy, căn cứ vào quy định tại Điều 584, 585, 589 Bộ luật dân sự 2015, HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường cho anh Đào Văn L số tiền 5.000.000đ

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồng S phạm tội Trộm cắp tài sản.

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hồng S 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam (ngày 04/01/2019).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Chấp nhận việc cơ quan điều tra đã trao trả lại 01 cặp vải đựng máy tính màu đen có dây đeo chéo nhãn hiệu VAIO, 01 đôi dép nhựa màu đen nhãn hiệu Tiger cho Trịnh Nhật T quản lý và sử dụng, trao trả 01 máy tính xách tay nhãn hiệu ASUS k46CA code i7 màu đen bạc màn hình 14 inch kèm theo sạc pin, 01 chuột điều khiển máy tính màu vàng có dây cho Đỗ Việt H, quản lý và sử dụng.

Tịch thu tiêu hủy 01 đôi dép nhựa màu đỏ, nhãn hiệu Mfashion, dài 27cm, gót rộng 8cm, đã qua sử dụng cũ; 01 quần dài, loại quần ni màu xám, đã qua sử dụng cũ.

3. Về trách nhiệm dân sự: áp dụng các Điều 582, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015, khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

Chấp nhận việc bị hại Trịnh Nhật T và Đỗ Việt H không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm về thiệt hại.

Buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho anh Đào Văn L số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng.

3. Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 21, điểm a, c khoản 1 Điều 23, Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng, án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng.

Bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Toà án nhân dân tỉnh S La;
- Sở tư pháp tỉnh S La;
- Viện KSND huyện Mai S;
- Công an huyện Mai S;
- Chi cục THADS huyện Mai S;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Phạm Thị Thanh Nga